

## **Bài 39. Kinh Tăng Chi | Chương Ba pháp | Phẩm Người Đóng Xe | Sư Giác Nguyên giảng 01/04/2018**

Chương Ba pháp, II. Phẩm Người Đóng Xe

Ba pháp: ở đây Đức Phật Ngài dạy rằng có ba việc mà khiến cho một người có danh phận đem lại nỗi khổ niềm đau cho thiên hạ.

Tại sao Ngài dùng chữ “danh phận”? Trong Pāli là *ñāto*, tiếng Mỹ là *well-known*, người nổi tiếng. Chữ *ñāto* Ngài Minh Châu ở đây dịch là “danh tiếng”. *Ñā* là biết, mà *ñāta* trong trường hợp này có nghĩa là người nổi tiếng, *well-known*.

Tại sao Ngài nhấn mạnh như vậy? Chú giải nói đa phần các pháp thoại quan trọng của Thế Tôn là cho chúng tỷ-kheo. Vì sao mà tôi nói rằng đa phần? Tại vì đối với cư sĩ là tùy duyên mà thuyết giáo. Thí dụ như ai đó đến gặp Ngài, hoặc ai đó thỉnh Ngài về tư gia của họ thì tùy duyên Ngài giảng, theo nhu cầu trước mắt. Bữa đó là sự kiện gì, người đó thích hợp với cái gì.

Nhưng riêng chư Tăng thì lại khác. Ở trong kinh ghi rất rõ năm việc làm thường nhật của Thế Tôn: *pubbanhe piṇḍapātāṇca*, buổi sáng Ngài đi khất thực; *sāyaṇhe dhammadesanaṃ*, buổi chiều là Ngài thuyết pháp cho đại chúng; *padosaṃ bhikkhu ovādaṃ*, buổi đêm đầu hôm thì Ngài nói chuyện riêng với chư Tăng; *aḍḍharatte pañhānaṃ*, buổi đêm Ngài trả lời các câu hỏi cho chư thiên, Phạm thiên; *pacchuse...*, trời rạng sáng thì Đức Thế Tôn mới dùng Phật trí soi rọi vô lượng vũ trụ xem coi ai trong ngày đó có đủ duyên lành đắc Thánh, hoặc là đủ duyên lành để gặp được Ngài gieo phúc duyên cho đời sau kiếp khác.

Thí dụ hôm nay Ngài biết Ngài sẽ gặp một vị Bồ-tát sẽ thành Phật trong kiếp sau. Vị đó hôm nay có hội đủ phước báu duyên lành gặp Ngài. Tôi có thể chứng minh cho các vị thấy luôn: mình thấy có lần chư Tăng bất hòa, xích mích với nhau ở Kosambi. Ngài biết rất rõ đây là cơ hội tốt nhất để Ngài làm nhiều việc. Đó là dạy cho chư Tăng

đời sống ẩn cư, thanh tịnh, khi mà không thể giúp người được nữa thì mình phải có cách rút lui thoái ẩn, tối thiểu là bảo tồn lực lượng, mà đồng thời cũng là dành thời giờ để làm bao nhiêu là việc khác.

Coi như chư Tăng không nghe lời Ngài để anh em dàn xếp êm thấm với nhau, thì Ngài, người ngoài tưởng là Ngài giận, nhưng mà không phải. Ngài biết đó là thời điểm tốt nhất để Ngài làm việc khác, đó là Ngài hỗ trợ ba-la-mật cho một vị Phật tương lai. Kinh khủng như vậy nha.

Hỗ trợ ba-la-mật cho một vị Phật tương lai, đó là Parileyyaka, bằng cách là Ngài vào trong đó để nhập hạ. Vừa nhìn thấy Ngài thì con voi này lập tức thân thiết như là máu mủ, lo lắng chăm sóc Thế Tôn như là một con người bằng tình của máu mủ, thương quý vô cùng. Sau ba tháng đó thì Thế Tôn mới rời rừng ra đi, và con voi đó cũng đã chết và sanh về trời.

Nhiều và nhiều lắm quý vị. Nên tôi mới nói rằng pháp thoại cho cư sĩ là ít hơn chư Tăng. Chư Tăng thì những thành phần ưu tú: được mang thân người, được làm người nam, được xuất gia, được gặp Phật, thì toàn là dân ưu tú không à.

Cho nên trong chú giải mới ghi: khi nào mà Ngài thuyết giảng: “Này các tỳ-kheo, này các tỳ-kheo”, thì mình đừng có nghĩ phần đó Đức Phật giảng riêng cho tỳ-kheo. Tỳ-kheo ở đây là con lớn của Ngài trong bốn chúng. Khi Ngài nói “này tỳ-kheo” là nói chung cho bốn chúng.

Ví dụ khi Ngài nói: “Ở đây vị tỳ-kheo chánh niệm tỉnh giác sống quán thân trên thân, diệt trừ tham ưu ở đời”, thì ở đây mình thấy chữ tỳ-kheo, mình nói: “Ồ, vậy là pháp môn này là dành cho các vị tỳ-kheo.” Không phải. Đó là người con trưởng trong bốn chúng bát bộ thì Ngài nói như vậy thôi.

Sẵn đây trong room biết bát bộ là gì? Là long vương, càn-thát-bà, dạ-xoa, chư thiên, loài người gọi là bát bộ. Kim Dung mới viết quyển “Thiên Long Bát Bộ” đó. Thực ra thuật ngữ đó đi ra từ Phật pháp.

Ở trong tứ chúng bát bộ có tỷ-kheo là đứng đầu. Cho nên khi Ngài giảng cái gì Ngài nói: “Tỷ-kheo, tỷ-kheo.” Và ở trong kinh này, tại sao chúng tôi nói là quan trọng? Là bởi vì ở đây Ngài chỉ nhắc đến tỷ-kheo thôi, nhưng mình đừng hiểu nhầm. Bất cứ ai trên đời này có khả năng gây tạo ảnh hưởng, có được sự tác động đến quần chúng, có khả năng tác động đám đông thiên hạ nói chung và tỷ-kheo nói riêng, mà nếu không biết tận dụng, không biết khai thác cái lợi thế đó của mình, thì coi như một là bỏ hoang phí, còn hai là biết dùng nó vào chuyện tầm bậy. Chỉ có hai hạng người thôi.

Là bởi vì, nói quý vị đừng có buồn, chứ quần chúng phải nói là có một sức mạnh rất là đáng nể. Nhưng mà quần chúng thường, trước khi họ làm chuyện sàng lọc, gạn đục khơi trong, thì phần lớn họ phải lãng phí một thời gian, theo cái gọi là phong trào.

Các vị thấy ba cái vụ Gangnam Style vậy đó. Ba cái đó thì có gì đâu, nhưng mà quần chúng họ cũng rầm rộ một thời gian. Rồi những phong trào ngày xưa như là hippie hay là danda... và tất cả những cái đó quần chúng họ cũng rầm rộ, họ theo một thời gian.

Việt Nam mình có Phạm Công Thiện rồi Trịnh Công Sơn, ba hiện tượng thời chiến. Rồi trong văn đàn có (...) Mai Thảo, Liêu Đề, Viên Linh, (...) Tùng Dương. Tất cả những người này có một thời họ làm sóng làm gió, và họ đã gây ảnh hưởng cho thiên hạ. Nếu họ biết tận dụng sức ảnh hưởng của mình thì họ đem lại vô vàn lợi lạc cho quần sanh. Còn không, nếu họ không biết, thì một là họ bỏ phí, họ không biết dùng vào việc gì; còn hai là họ dùng nó vào việc tào lao.

Tôi nhớ tôi đã từng nói ở đâu đó rằng trên đời này có nhiều hạng người. Khi mà ra đi rồi thì để lại cho đời một đống rác, chứ không có để cái gì hay ho hết. Hạng này là tệ nhất. Hạng thứ hai là để lại cho đời hai thứ, vừa rác vừa hoa. Hạng thứ ba là không để lại hoa cũng không để lại rác. Hạng thứ tư là số một, là chỉ để lại hoa mà không để lại rác.

Thì ở đây Ngài dạy rằng một tử-kheo mà có tiếng tăm, có sức ảnh hưởng, có khả năng gây tạo, tác động vô quần chúng, mà không khéo thì trở thành đại họa.

Tôi xin nghiêng mình kính cẩn thông báo: tôi ở đây tuyệt đối không có dám mạo phạm đến bất cứ một nhân dân nào hết. Nhưng tôi chỉ nói chung chung là người Việt hải ngoại mình có rất nhiều và rất nhiều thời đoạn, rất nhiều thời đoạn mà chúng ta chạy theo cơ man là những doanh nhân văn hóa hay là tôn giáo, mà trong khi đó lợi bất cập hại. Chúng ta cứ thấy đám đông theo

Thì mình theo, mình nghĩ cả một rừng người như vậy, bao nhiêu khối óc tinh hoa như vậy mà không lý nào mà trật lất. Nhưng mà mình không ngờ rằng đó là hiệu ứng tâm lý quần chúng.

Một vật lạ lạ, sáng sáng, lóe lên trên bầu trời, bản thân nó chẳng là gì hết. Có thể nó là một thử nghiệm khoa học, hay đó là máy bay quân sự, có thể đó là một chiếc máy bay dân sự, cũng có thể mà trong một điều kiện thời tiết đặc biệt gì đó, chứ không có gì hay ho. Nhưng mà tự nhiên có một, hai người hay ho tự nhiên họ la làng lên, họ nói là đĩa bay. Thế là người thứ hai, ba, bốn, năm, thứ tám, thứ mười, thứ một trăm, thứ một triệu cũng bèn hòa theo nói là đĩa bay. Quý vị thấy chưa?

Cho nên quý vị đừng có bao giờ gọi là dễ người, khinh lời, rồi cho rằng mình không có sức ảnh hưởng rồi muốn làm gì mình làm. Bởi vì mình hô hoán lên, la hoảng la tiếu đó là cũng có thể ít nhiều gây ảnh hưởng đến quần chúng. Nói chi là khi mà chúng ta là một người có tiếng nói, có khả năng gây ảnh hưởng, có khả năng tác động cho người khác, thì phải bội phần cẩn trọng. Là vì sao? Là vì không khéo ta đang là người bắt đầu một nguồn cơn đại dịch bất thiện cho quần chúng.

Cho nên bài kinh này, chúng tôi nói nó quan trọng là quan trọng vậy. Anh lớn thì anh có thể làm ra cơn sóng thần, nhưng mà anh bé thì anh có thể tạo ra những gợn sóng gây hại cho người khác.

Cho nên sống trên đời này chúng ta có hai thứ trách nhiệm.

Trách nhiệm thứ nhất là đối với bản thân mình. Đối với cái thiện của mình, chúng ta có cái trách nhiệm vun bồi, chăm sóc, trường dưỡng; còn cái bất thiện của mình thì giảm bớt, tiêu trừ.

Nhưng mà đối với thiên hạ đó là cũng phải có trách nhiệm. Là vì sao? Do vì cái bầu không khí mà mình đang hít thở đó là di sản của ai đó để lại. Tôi đang nói nghĩa đen đó. Có nghĩa là bây giờ quý vị không tin, quý vị về Trung Quốc mà hít thở coi, tình hình nó khác liền. Quý vị về Mỹ, về Thụy Sĩ, về Anh, về Pháp, Đức, Nhật, quý vị hít thở nó khác liền.

Như vậy điều đó cho thấy bầu không khí mà mình hít thở nó cũng là di sản của ai đó để lại, và cái bánh, cái kẹo mình ăn cũng là di sản của ai đó để lại.

Cho nên tôi nhắc lại, một người mà sống có tâm, có tình một chút thì ngoài trách nhiệm với thiên ác bản thân thì mình lưu ý đến người khác, lưu ý đến cái thiện, cái ác của người khác. Không phải lưu ý để mà làm cái gì. Chuyện ai tự lo lấy thì thua, thua quý vị. Nhưng cái quan trọng nhất là mình phải sống có trách nhiệm. Là vì sao? Là vì chúng ta đang từng phút kế thừa di sản của người khác. Nó quan trọng ở chỗ đó.

Nó quan trọng ở chỗ tại sao tôi phải sống trách nhiệm với bản thân, cái đó tui hiểu rồi. Nhưng mà tại sao tôi phải sống có trách nhiệm với người khác? Tại sao vậy? Xin lỗi nha, người không có óc thì thấy cái chuyện này nó không quan trọng, chứ nó vô cùng quan trọng. Là vì sao? Là vì có một ngàn lý do sau đây.

Một là cái bầu không khí mà tôi đang hít thở, cái hạt gạo, cái miếng bánh, cái chai nước mà tôi đang uống, là di sản người khác để lại cho tôi. Nếu chẳng may những thứ ấy là những đồ độc hại thì người chết có phải là tôi không? Xin thưa, chính xác. Họ làm việc bất cẩn, thiếu trách nhiệm là tôi hầu hết, từ một cái bánh đến một chai nước.

Điều thứ hai, chính những gì mà quý vị, từng người trong đây, kể cả chúng tôi, đang gây tạo trong từng phút, nó trở thành di sản cho chính chúng ta ngày sau. Quý vị

đừng nghĩ là người khác nha, có cả mình trong đó nữa. Hôm nay tôi viết lách, tôi nói năng, tôi để lại bao nhiêu thứ độc hại thì mai thì cơ hồ mà tôi trở lại đó.

Một là tôi sẽ giảm phải những quả mìn do chính tôi cài đặt. Hai nữa là tôi sẽ gặp những người là cảm tình viên của tôi kiếp này. Những kẻ đó tiếp tục giữ lại nguồn khói độc hại đó, rồi chờ tôi ra đời họ mới trao lại cho tôi, mà tôi đâu hề biết rằng ngọn khói độc hại đó là do chính tôi kiếp xưa đã để lại trong cái trần gian này. Rồi bây giờ tôi quay lại, tôi tiếp nhận nó.

Đây là lý do vì đâu mà chúng ta luôn luôn phải sống trong tình thần trách nhiệm. Trước hết là trách nhiệm với bản thân, với cái thiện, cái ác bản thân đã đành rồi. Chúng ta phải có trách nhiệm xây dựng không khí, nhè nhẹ đó là bầu không khí chung. Hơn nữa là nó xa rộng hơn. Là vì đâu? Là vì khi mà mình để lại một cái đồng rác thì trước mắt là mình hít thở trong cái bầu không khí đó, và dịch bệnh từ đồng rác đó nó đi vòng tròn rồi cuối cùng nó quay trở lại mình.

Chẳng hạn quý vị thấy toilet công cộng đó, ai cũng nghĩ rằng mình đi rồi mình không trở lại. Chính suy nghĩ này nè mà cái toilet công cộng ở xứ văn minh thì còn ok, chứ mà còn ở xứ chậm phát triển thì vì người nào cũng nghĩ rằng mình đi rồi không quay trở lại, và đâu có ai thấy mình làm cái gì đâu, cho nên mình vào trong toilet công cộng mình gặp ở trong đó cơ man là những thứ khó nhìn, khó ngửi, thừa quý vị.

Cho nên tôi xin thưa, từng cái lẽ cỏ, từng luống hoa, từng bồn cảnh trong công viên, trong đường phố ở trên khắp hành tinh này, cứ nhìn nó đi. Quý vị cứ mỗi lần đi đường mà nhìn nó, mình cứ nghĩ rằng đây là di sản của người trước để lại.

Vậy thì hôm nay ta đang chịu hay ta đang được cái gì, đó là ta đang tiếp nhận di sản của người trước. Cho nên trong bài kinh này xé ra nó mới lớn chuyện nha.

Đức Phật Ngài dạy rằng một tỷ-kheo có cái sức gây tạo ảnh hưởng cho người khác, một tỷ-kheo có khả năng tác động này nọ lên người khác thì phải bội phần cẩn trọng. Là vì nhất cử nhất động của vị này trở ra làm cái tấm gương cho người khác nhìn vào

học hỏi. Mà nếu chẳng may vị này là người cố động, phát động những cái ý tưởng bất thiện, dẫn đến tam nghiệp bất tịnh, thì cái đó chính là đại họa cho chúng sinh.

Quý vị xem lại bài kinh này đi. Thành tựu ba pháp này, này các tỳ-kheo, một tỳ-kheo danh tiếng sống bất hạnh cho đa số. Thế nào là ba? Khuyến khích thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp bất thiện.

Ở đây xài chữ “tùy thuận” nghĩa là theo pháp, theo tinh thần của chánh pháp đó quý vị.

Nhiều người trong cuộc đời này, dĩ nhiên cái số không có khả năng ảnh hưởng nó nhiều, nhưng mà trong số có khả năng gây ảnh hưởng, nói ra nó đau lòng, trong cái số có khả năng gây ảnh hưởng thì thường họ chỉ biết nghĩ đến họ thôi.

Quý vị cho tôi nói chuyện đời chút nha. Ví dụ như Michael Jackson, mình thấy như Jennifer Lopez, mình thấy như bao nhiêu minh tinh, bao nhiêu ca sĩ, nhạc sĩ, bao nhiêu nhân

Vật lừng lẫy trên thế giới, giá mà họ biết tận dụng cái danh tiếng đó, cái ảnh hưởng đó lên quần chúng để mà họ kêu gọi, phát động những ý tưởng hay ho, thì có phải thế giới hôm nay nó tươi xanh hơn, nó mát mẻ hơn, nó thơm tho hơn hay không, hay là họ chỉ nghĩ đến bản thân của họ.

Cho nên bài kinh này nó lớn lắm, bài kinh này cực kỳ lớn chuyện. Cứ luôn luôn sống tâm niệm rằng bản thân tôi, tôi tự trang nghiêm đã đành, mà mong rằng cái bầu không khí xung quanh tôi cũng được trang nghiêm, và xa hơn nữa, những người quen với tôi cũng được trang nghiêm.

Nhớ nhân vật Nasrudin của văn học Hồi giáo, cũng giống như nhân vật Trạng Quỳnh của mình vậy đó, nhưng mà mình triết hơn triệu lần. Ông Trạng Quỳnh của mình thì chỉ có nghịch phá và chỉ có trạng thôi; không biết dân miền Nam có hiểu chữ “trạng”

không? Trạng ở đây là phét đó. Nhưng mà cái nhân vật Nasrudin này là một nhân vật vừa ngớ ngẩn, vừa ngốc nghếch, mà đôi khi minh triết thấu trời.

Thí dụ như là nhiều giai thoại về ông. Rồi có một lần đó, ông uống rượu say với bạn. Ban đêm khi mà ông về thì ông loay hoay, loay hoay trước cửa nhà. Bạn bè mới hỏi:

“Mất cái gì vậy?”

Thì ông nói rằng:

“Mất cái chìa khóa.”

Bạn bè mới nói rằng:

“Ông chắc ông rớt ở đâu mà ông tìm ở đây? Tôi nhớ nãy giờ ông đi nhậu rồi dọc đường, ông đứng lên ngồi xuống, rồi ông móc túi, móc ra móc vô, giờ ông biết ở đâu mà ông tìm? Mà cái cách tìm của ông nhìn thấy ghét lắm.”

Thì ông mới từ từ trả lời:

“Tui thiệt tui cũng chẳng biết là nó rớt ở đâu, nhưng mà chỗ này có đèn thì tôi tìm.”

Cái câu chuyện đó nó thông minh lắm quý vị à. Nó thông minh không phải là cái hành động nó thông minh, mà nó thông minh vì nó là câu chuyện rất minh triết, quý vị biết không? Chúng ta giải quyết cái nỗi khổ niềm đau của mình, chúng ta trốn khổ tìm vui bằng cái cách mà ông ấy nói đó, có nghĩa là chúng ta đi giải quyết vấn đề bằng cái điều kiện mình có, bằng cái môi trường, bằng hoàn cảnh mà mình đang có mặt.

Các vị có biết không? Tôi đi tìm cái chìa khóa chỉ vì một lý do: “Ở đây có đèn sáng.” Minh khổ tâm quá, gần nhà mình có đình chùa, miếu mạo, xin xăm, xin quẻ, xem bói là mình cứ nhào vô đó. Còn Phật pháp không chịu học, bởi vì đó là ngôi chùa gần nhà tôi nhất. Quý vị nghĩ coi có đúng như vậy không? Đa phần là mình sống như vậy. Vì

ông thầy đó gần tôi nhất, ông thầy đó vui vẻ nhất. Nói chung là mình giải quyết vấn đề theo cách ông này tìm chìa khóa đó, thưa quý vị.

Rồi ở đây có một câu chuyện mà đặc biệt tôi muốn kể chỗ này, đó là ông Nasrudin. Một ngày kia trên giường bệnh, ông thều thào, ông nói mấy đứa con trong nhà ông:

“Đời của bố có 3 giai đoạn lớn. Ngày bố còn hào khí hùng hực 20 tuổi, bố muốn thay đổi thế giới. Cái ngày bố 40, bố chững chạc, già dặn hơn, tứ thập nhi lập hỷ, thì bố thay đổi những người xung quanh bố. Nhưng ở tuổi 80 này thì bố chỉ muốn thay đổi một mình mình thôi. Bởi vì nhiều lý do: thứ nhất là mình có thể làm được; thứ hai, mỗi người tự thay đổi tốt hơn thì thế giới sẽ tốt hơn.”

Nói rồi thì tay ông (...) và ông đi.

Tôi rất là thích câu chuyện đó là vì câu chuyện đó quá sức là Phật giáo. Câu nói của ông ấy rất là thâm, có nghĩa là đầu chúng ta có vô danh cách mấy đi nữa thì cái chuyện đầu tiên chúng ta cứ hoàn thiện mình trước cái đã. Các vị cứ làm sạch mình đi, làm đẹp mình đi, đó cũng là cách để lại di sản cho đời.

Còn nói gì chúng ta là người có tín tâm, chúng ta là người có ảnh hưởng đến thiên hạ, đến nhân vật xa gần, thì lúc bấy giờ cái trách nhiệm của chúng ta đối với quần chúng còn lớn đến nhường nào. Còn nhẹ nhất là chúng ta làm tròn trách nhiệm của mình đi nha.

Có người hỏi Khổng Tử:

“Làm sao nước không loạn? Làm sao có thể trị quốc mà không tốn nhiều công sức?”

Thì Khổng Tử mới nói:

“Quân quân, thần thần, phụ phụ, tử tử.”

Câu nói nghe rất là khó hiểu nhưng mà nó rất là sâu. Vua cho ra vua, vua tròn phận vua; triều thần thì tròn phận triều thần; cha cho ra cha mà con cho ra con. Sống ở đời

phải cần đến tinh thần chính danh. Chính danh nghĩa là tên gọi phải đúng với mình. Thầy chùa thì cho ra thầy chùa, ca sĩ thì cho ra ca sĩ, tiểu thương thì cho ra tiểu thương, cái nào nó ra cái nấy.

Thế giới không loạn vì mỗi người tự hoàn thiện mình, có nghĩa là từng gốc cây, bụi cỏ trong khu vườn ấy nó tự hoàn thiện, thì tự nhiên ta có một hoa viên, có một vườn cảnh ngay thôi. Trong một ngôi nhà cũng vậy, viên gạch nào cũng đùn đẩy trách nhiệm: “Tôi không chịu nằm ở dưới, tôi muốn nằm trên nóc”, cứ muốn nằm trên cao, cuối cùng thì ngôi nhà nó không bao giờ thành.

Phải có viên gạch nằm phía dưới, phải có viên gạch nằm cao hơn, phải có viên gạch nằm cận nóc. Tất thấy các viên gạch đều hoàn tất cái vai trò của nó, tự nhiên ta có ngay một lâu đài, nói gì là một ngôi nhà.

Ngài chỉ nói nhẹ nhàng thôi: này các tỳ-kheo, một tỳ-kheo có tiếng tăm, chỉ cần sơ sẩy một chút là đại họa cho thiên hạ, dùng chính uy tín của mình mà phát động, mà hiệu triệu, mà kêu gọi, mà khuyến khích người khác sống ác, làm ác, nói ác và tư duy ác.

Ba chỗ đáng nhớ

Chữ sārāṇiya này có nghĩa là đáng nhớ, hoặc có nghĩa là kỷ niệm, ký ức, hoặc cái gì đó đáng nhớ. Anussāriya cũng có nghĩa là kỷ niệm hay đáng nhớ. Nhưng mà mình qua Campuchia đó, những quầy gift shop nó không để tiếng Anh mà nó để tiếng Miên. Nhưng mà nhìn kỹ lại thì nó viết bằng tiếng Miên, nhưng thật ra nó là chữ Pāli là anussāvari, nghĩa là kỷ niệm, đáng nhớ. Có khi nó để tiếng Anh là gift shop. Thì anussāvari và sārāṇiya đều có nghĩa là đáng nhớ, cùng nghĩa là cái gì đó đáng nhớ.

Một vị vua có 3 chỗ mà cần phải nhớ suốt đời.

Thứ nhất là chỗ mà mình chào đời. Các vị có lẽ ngạc nhiên là tại sao nó quan trọng? Là vì tuy mình là vị vua, nhưng mà mỗi vị vua nó có chỗ ra đời rất là bất ngờ. Các vị

biết Lý Công Uẩn thì ở ở chùa, mà không được ở trong chùa mà ở cổng chùa. Trường hợp như Thái tử Tắt-Đạt thì ra đời dọc đường. Bà mẹ từ quê chồng mà về quê mẹ ruột, trên đường đi thì sanh con giữa đường. Nhiều lắm quý vị. Đừng tưởng quyền quý mọi sự tinh tươm, chỉnh chu, không có hấn dẫu. Cho nên chỗ mà vua chào đời rất là đáng nhớ, chỗ mà vị vua khởi đầu một đế nghiệp.

Thứ hai là chỗ mà mình được phong vương. Trong đây để là quán đảnh. Pāli gọi là abhiseka, là lễ phong vương, lễ tấn phong, lễ nhận chức. Như mình thấy Lê Lợi, vốn gốc

Không phải là vua, nhưng khi được Nguyễn Trãi phò thì chỗ mà Lê Lợi lên ngôi rất là quan trọng. Lý Công Uẩn từ một người ở chùa, lớn lên làm thân vệ, rồi sau đó trở thành vua, thì chỗ nào làm vua cũng rất là quan trọng. Chu Nguyên Chương, Triệu Khuông Dẫn cũng vậy.

Thứ ba là chỗ nào mà mình được thăng trận, chỗ đó rất là quan trọng, bởi vì nó chính là cái đế nghiệp của mình. Đế nghiệp của vị vua không phải nằm ở ngai vàng, mà nằm ở chỗ mà ông chinh phục được thiên hạ.

Đây là ba chỗ mà một vị vua phải nhớ. Ngược lại, vị tỳ-kheo cũng có ba chuyện phải nhớ, ba nơi chốn phải nhớ. Tôi phải nói rõ một chuyện là bà con mà đọc cái này mà không được nghe giải thích thì thấy nó rất là bình thường. Thì ở, đối với ông vua thì có ba chỗ để nhớ, còn vị tỳ-kheo cũng có ba chỗ vậy. Thậm chí có người còn nghĩ: đời là phù du, tu ở đâu cũng vậy thì mắc gì phải nhớ cái chỗ đó? Không phải Ngài nói như vậy thôi, nhưng mà nghe kỹ lại nha.

Có ba chỗ mà vị tỳ-kheo cần phải nhớ:

Thứ nhất là chỗ mà mình xuất gia.

Thứ hai là chỗ mà mình nắm được giáo lý.

Thứ ba là chỗ mà mình chứng Thánh.

Thì đây là ba chỗ quan trọng. Nói vậy không phải là ba địa điểm, mà là ba sự kiện. Mà khi nhớ ba sự kiện thì làm sao mà quên được chỗ xảy ra cái sự kiện đó. Đây là cách nói của Ngài. Khi mà Ngài nói đây là ba sự kiện cần nhớ thì có thể thính chúng trước mặt Ngài họ không có áp-phê, vì có thể họ là người rất nặng về tình cảm. Ý nghĩa chừng đó thôi, cũng cái đó thôi, nhưng mà nghe cái gì nó gần với tâm tư tình cảm của họ thì nó dễ nuốt hơn, chứ còn bây giờ Ngài nói ba sự kiện thì nó khô quá đi. Khi mà Ngài chuyển qua nói đến nơi chốn thì họ: thì ra Thế Tôn tuy là bậc Đại Giác nhưng mà có tâm quá, có tình quá, sống trọn vẹn thủy chung. Ngài muôn đời vẫn vậy, nhưng mà đôi khi cũng phải để cho người ta thấy.

Đối với một vị vua thì đây là ba nơi chốn mà vị ấy cần phải nhớ suốt đời: một là chỗ mình được sinh ra; hai là chỗ mình được phong vương; ba là chỗ mà mình thăng trận.

Đối với một tỳ-kheo cũng vậy. Suốt đời mình nhớ hoài chỗ mà mình xuất gia. Vì sao vậy? Trong Tăng Chi Bộ Kinh có Pháp mười chi, trong đó có một bài kinh Đức Phật Ngài dạy thế này: tỳ-kheo mỗi ngày nên thường xuyên quán xét mười điều sau đây.

Thứ nhất, ta bây giờ hình dáng không giống như người thế; như vậy thì ta phải có hành xử cho giống người xuất gia. Đời sống của ta bây giờ phải lệ thuộc vào người khác. Miếng cơm manh áo mỗi ngày phải làm sao mới xứng đáng được với phần hỗ trợ đó. Ngày đêm qua mau lẹ; trong từng phút trôi qua ta đã làm gì cho mình, cho đời? Vị tỳ-kheo thường xuyên quán xét những người, những vật mà ta thương thích: ta không bỏ nó thì nó cũng bỏ ta mà đi trong một sớm mai hồng nào đó. Vị tỳ-kheo phải thường xuyên quán xét những gì thiện ác mà do thân, khẩu, ý thực hiện thì nó trở thành cái di sản của ta sau này, không ai gánh được cho ta hết. Tưởng rằng mai này trên giường chết, nếu thầy bạn có cầm tay hỏi: “Ta đã thành tựu được đạo nghiệp như thế nào?”, thì lúc đó ta có phải tự thẹn với đời tu bê bối, bề bộn của mình hay không?

Thì quý vị thấy là nói đến sự kiện xuất gia đó, là vị tỳ-kheo lập tức nhớ đến sự kiện xuất gia đó; nhớ ở nơi chốn nào, từ đâu mình đã được đắp cái lá y này; vì lý do nào

mà ngày ấy ta đã chọn con đường này. Chính vì nhớ hoài cái chuyện đó, vị tỳ-kheo không có đánh mất cái bổn phận, cái trách nhiệm với đời tu của mình. Lòng luôn luôn đau đáu, canh cánh với đạo nghiệp của bản thân. Chứ nơi xuất gia nó mắc cái giống gì mà nhớ? Nhưng mà cái quan trọng là nhớ được lý do vì đâu mà mình lại xuất gia.

Và từ cái ngày đó, trước mặt hòa thượng bốn sư, hai vị yết-ma sư, trước mặt chúng Tăng chứng minh, mình đã phát thệ trở thành một tỳ-kheo với bốn điều phải tránh và bốn điều cần thực hiện, tối thiểu là tám điều răn căn bản của một tỳ-kheo. Và từ ngày đó đến bây giờ, mình đã có lần nào sơ ý làm bẩn cái lá y trên người mình chưa? Đó là sự kiện thứ nhất vị tỳ-kheo phải nhớ: ta đã xuất gia với lý tưởng như thế nào, tại đâu. Điều đó luôn luôn phải nhớ.

Thứ hai, vị tỳ-kheo luôn nhớ được ở nơi chốn nào mà ta tiếp nhận, ta nhận ra giáo lý Bốn Đế.

Bây giờ quý vị mới thấy vì sao mà mọi người thù tôi. Cứ nhắc Bốn Đế hoài, họ giận luôn. Họ nói: “Sư mà còn nhắc Bốn Đế nữa là con không có nghe.” Như con cá mà nó cự con thỏ: “Nếu mà ngày mai you còn đi lấy cà rốt mà you câu nữa là tui giết you.” Thì ở đây có nhiều người họ giận tôi cái đó. Họ nói tại sao sư mê cái Bốn Đế quá vậy. Vậy thì bữa nay chính bài kinh này đã cứu tôi, đã cho quý vị thấy Bốn Đế nó quan trọng thế nào.

Ở nơi chốn nào vị tỳ-kheo nhận ra bốn sự thật này thì nơi chốn đó rất là đáng nhớ.

Thứ nhất, mọi thứ ở đời là khổ.

Thứ hai là thích cái gì cũng là thích trong khổ. Khi mà thích trong khổ thì chỉ có tạo ra khổ khác thôi.

Thứ ba là khi hết thích trong khổ thì không còn khổ nữa.

Thứ tư là sống bằng ba nhận thức trên chính là đang thực hiện con đường thoát khổ.

Thì ở nơi chốn nào vị tỳ-kheo tự mình phát hiện ra bốn sự thật này, mà chưa có đặc gì hết, thì nơi chốn ấy rất là đáng để nhớ.

Tôi nhớ hoài đó là Châu Âu chính là mảnh đất mà tôi thấm thía vô cùng bốn sự thật này. Và tôi cũng phải nói rõ là tôi không có đủ minh triết, trí tuệ để nghĩ ra, mà đó là thời điểm mà tôi đọc miên man miệt mài sách thiền của Miến Điện, thì tôi tổng kết được bốn sự thật đó. Tôi không có ngờ là Bốn Đế nó sâu thẳm như vậy. Hồi đó giờ biết nó cao siêu, biết là biết vậy thôi, biết như vệt, như kết, chứ đâu có ngờ là nó gần với mình như vậy.

Thứ ba, ở nơi chốn nào mà cái thấy biết của tỳ-kheo về Bốn Đế nó đạt đến đỉnh để rồi vị này chấm dứt phiền não, tùy theo ba-la-mật của mình. Tu-đà-hoàn thì chấm dứt thân kiến, hoài nghi, ganh tỵ, bòn xén. Tư-đà-hàm thì cũng y chang như vậy mà giảm nhẹ dục ái và sân. A-na-hàm thì dứt hẳn dục ái và sân. Vị A-la-hán thì dứt điểm toàn bộ, triệt để tất cả phiền não.

Vị La-hán đầu là vị sa-di bảy tuổi thì vẫn thanh tịnh y chang như vị Chánh Đăng Giác. Tuy nhiên, vị này không còn phiền não nữa, nhưng mà cái biết vị này có hạn chế, có giới hạn. Bên Phật giáo Bắc truyền thì cho rằng La-hán thanh văn không có thanh tịnh như vị Chánh Đăng Giác, thì cái điểm này bên Nam Tông phủ nhận. Vì bên Nam Tông xác nhận một điều là phiền não như rác, phiền não như phấn, thì đầu là vị Chánh Đăng Giác hay...

Là vị thanh văn, chỉ cần dời cái đó ra thì ngôi nhà của vị đó không còn dơ nữa, không còn mùi phân nữa.

Tuy nhiên, vị Chánh Đăng Giác là một cái lâu đài. Sau khi dẹp sạch phần bất tịnh đó đi, thì dưới gốc bồ-đề, Ngài đã đem phần dơ đó ra khỏi lâu đài rồi. Thì lâu đài của Ngài coi như là cực kỳ hoành tráng, cao như núi. Trong khi đó vị thanh văn chỉ là một túp lều thôi, nhưng mà túp lều này vừa được tẩy trần, vừa được làm vệ sinh, cũng không còn cái gì dơ trong đó nữa.

Nói về sự thanh tịnh, nói về sự sạch sẽ, thì chỗ này chúng ta phải khẳng định rằng: sự sạch sẽ của cái chồi lá và sự sạch sẽ của một lâu đài hoàn toàn giống nhau, nếu nói về sự sạch sẽ. Nếu mà anh làm vệ sinh mà tới nơi tới chốn, thì đã nói sạch thì đó là cái nhà lớn hay cái nhà bé, cái sạch ấy hoàn toàn giống nhau.

Tuy nhiên, quý vị tưởng tượng, một cái chồi lá thì làm sao có được những cái mà bên trong một cái lâu đài có, làm sao bì được. Quý vị tưởng tượng, Ngài Xá-lợi-phất trong kinh nói thân tướng của Ngài trang nghiêm như Phạm thiên, đẹp đến mức mà có một lần đó, Đế-thích xuống hầu Phật. Đế-thích hỏi:

“Đối với một vị vua thì trên là cha và dưới có thái tử, nhưng mà Thế Tôn là bậc Pháp vương thì dưới Thế Tôn là ai?”

Đức Phật Ngài dạy cho Đế-thích:

“Này Thiên vương, vị tỷ-kheo ngồi bên trái của Như Lai, có vàng trán như là cái đĩa bằng vàng, rực rỡ, chói ngời, đấy chính là Xá-lợi-phất. Đây là con trai của Như Lai, được sanh ra từ Pháp. Nếu nói một cách chính xác, thì vị này có thể vận chuyển bánh xe pháp luân, học được theo cách mà đã học được từ Như Lai.”

Trí tuệ Ngài Xá-lợi-phất chỉ đứng sau bậc Đạo Sư, sau chư Phật Độc Giác. Nhưng mà sao? Nếu mà xét về mọi thứ, thì riêng thời gian tu tập ba-la-mật, Ngài Xá-lợi-phất chỉ bằng 1/20 của Đức Thế Tôn thôi. Đức Thế Tôn là 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp, Ngài Xá-lợi-phất chỉ 1 a-tăng-kỳ thôi, đó là thời gian tu tập.

Còn về chất lượng, trong 20 a-tăng-kỳ ấy, Bồ-tát Thích Ca Mâu Ni đầu bố thí một cây tăm hay là nhảy xuống hố cho cọp ăn, đều nghĩ đến vô lượng chúng sanh, đều nghĩ đến chuyện trở thành vị Chánh Đẳng Giác hoặc hoàn tất Phật đạo.

Riêng Ngài Xá-lợi-phất, trong một a-tăng-kỳ ấy, trong khoảng thời gian 1/20 ấy, không có nghĩ ghê gớm như vậy, chỉ mong trở thành một vị đệ nhất tinh văn, mong trở thành một vị đệ nhất trí tuệ trong tinh văn.

Còn riêng Bồ-tát Thích Ca Mâu Ni lại khác. Trong 20 a-tăng-kỳ ấy, từ chuyện nhặt một chiếc lá, quét một cái sân chùa, cho người ta một hột cơm, nhường cho người khác cả ngai vàng, tặng luôn hoàng hậu, nhảy xuống hố cho cạp ăn, vì gánh oan tình cho người khác mà chấp nhận bị đâm chém, bầm vằm, tất thảy những chuyện khó khăn ấy Ngài làm hết, và với một tâm nguyện là trở thành một vị Chánh Đẳng Chánh Giác. Cái gì Ngài cũng biết, đức lành nào Ngài cũng có.

Như vậy, nếu mà so ra, đến Ngài Xá-lợi-phất thân tướng trang nghiêm như vậy, chói lòa như vậy, trí tuệ cũng số 1 như vậy, nhưng cũng chỉ là một góc nhỏ của Thế Tôn, thì nói gì một vị sa-di La-hán 7 tuổi sao mà bì được.

Tuy nhiên, Thế Tôn và vị A-la-hán 7 tuổi cũng giống nhau một điểm là cả hai đều hoàn toàn sạch sẽ. Có một điều, vị thánh văn chỉ là một căn chòi nhỏ sạch sẽ, còn Ngài là một lâu đài sạch sẽ. Chứ còn bên Nam Tông không nhìn nhận chuyện sự thanh tịnh của vị Chánh Đẳng Chánh Giác hơn sự thanh tịnh của vị đệ tử. Chuyện này không có. Giống như căn phòng sạch sẽ và cái đĩa sạch sẽ đều giống nhau là nó đã được diệt khuẩn, chỉ vậy thôi.

Ở đây rõ ràng một bài kinh mang tính phương tiện thiện xảo rất cao. Ngài đem chuyện một ông vua để Ngài nói về vị tỷ-kheo, đó là chuyện thứ nhất. Chuyện thứ hai, Ngài mượn cái gọi là nơi chốn để Ngài nói về cái gọi là sự kiện. Ngài mượn hai lần như vậy.

Nhưng mà Ngài muốn nhắm đến chuyện là xuất gia là con đường tốt nhất trong tam giới. Dầu có về Phạm thiên đi nữa cũng không bằng mang thân nhân loại được đáp y xuất gia trong Phật pháp, dĩ nhiên là tu hành ngon lành. Tu hành ngon lành thì ngon hơn là về Phạm thiên.

Và chứng thánh trí cũng là cứu cánh cao nhất trong tam giới. Không có một quả vị nào bì được với vị mà chứng nghiệm được Bốn Đế, thấy rõ rằng mọi thứ ở đời là khổ,

thích cái gì cũng là thích trong khổ, muốn hết khổ đừng thích trong khổ nữa, và ba thứ kia cộng lại chính là hành trình thoát khổ.

Tôi nói đến khi quý vị thuộc lòng như cháo. Cứ mỗi lần buồn vui, cứ nhớ văng vẳng bên tai mình nghe ông nói thế này: mọi thứ trên đời là khổ, thích cái gì cũng là thích trong khổ, muốn hết khổ thì đừng thích trong khổ nữa, ba nhận thức ấy cộng lại gọi là con đường thoát khổ.

Pháp môn Tứ niệm xứ là sống chậm với chánh niệm và trí tuệ để thấy rằng đây là danh, đây là sắc; đây là danh sắc vô thường; đây là danh sắc khổ; và đây là danh sắc vô ngã. Như vậy có phải là sống bằng ba nhận thức kia cộng lại hay không? Làm ơn nhớ dùm cái đó.

Đừng có tin tôi, mà làm ơn xem tôi nói cái gì. Đừng có tin mà phải hiểu. Ngay cả với ngoài đời cũng vậy, thương ai, thích ai, thì chuyện đầu tiên mình phải hiểu người ta. Thích một món đồ, thích một món ăn thì phải hiểu tại sao mình thích, chứ không thể nào nhắm mắt nhắm mũi: tôi thích mà tôi không có lý do. Đó là ván bài, một cuộc cờ liều, quý vị biết không?

Thương một người mà ta hiểu họ không nhiều, cầm đầu nghe một lời giảng thấy ngộ ngộ, thích thích mà không hiểu tới nơi tới chốn, thì đó là đại họa, quý vị biết không? Chuyện đó còn độc hơn là một đứa con nít ngựa cổ mà uống chai hóa chất nữa. Bởi vì cái kia may ra còn súc ruột kịp. Súc ruột kịp, đứa bé vô sự. Nhưng mà đối với tinh thần thì lại khác. Khi mà chúng ta đã bị tập nhiễm, đã bị đầu độc, thì chỉ có trời cứu thôi. Người ta có thể súc ruột dễ dàng, nhưng mà chuyện tẩy não thì nó là cái chuyện thiên nan vạn nan.

Cho nên đây là lý do vì đâu mà Thế Tôn dạy rằng: cũng như một vị hoàng đế suốt đời phải nhớ ba địa điểm, ba sự kiện quan trọng nhất trong đời của mình: chỗ mình sanh ra, chỗ mình được phong vương và chỗ mình thăng trận. Cũng vậy, một tỷ-kheo phải suốt đời nhớ đến ba sự kiện: vì đâu ta đã xuất gia, lý tưởng gì; thứ hai, ngay ở chỗ

nào mà ta nhận, ta nghiệm ra được lý vô thường, lý Bốn Đế mà xưa giờ ta chỉ học như kết, như vệt, sáo, nhồng. Thực ra cái thứ hai và thứ ba là giống nhau. Ngài cố ý Ngài xé nó ra để mình thấy hai vấn đề quan trọng.

Đó, cái tinh...

Cái lõi cây của bài kinh này nằm ở chỗ đó.

Ở chỗ nào vị tỷ-kheo đắp y xuất gia, thọ đại giới với chứng minh của chúng Tăng. Tại sao quan trọng như vậy? Bởi vì quý vị biết không, cách đây mấy hôm thôi, có một người Phật tử đến chỗ Am mây của tôi xin quy y. Tôi có nói thế này: “Tôi không có tư cách để làm chuyện đó đâu.”

Mặc dù người trao Tam quy cho quý vị có thể là một người cư sĩ, tôi không làm lễ cho quý vị, nhưng mà tôi nhắc quý vị một chuyện rất là quan trọng sau đây: tất cả những Tăng, Ni, cư sĩ nào mà ngồi làm chứng cho mình thọ Tam quy, tất cả những người đó, nếu mà truy ngược thời gian, thì tất cả những người đó đều có quan hệ mật thiết với Đức Phật. Bởi vì người đó quy y với ai? Người thầy trao Tam quy cho họ là ai? Cứ như vậy truy riết sẽ có một lúc đến được với bàn chân của Đức Phật.

Lá y trên người mỗi vị tỷ-kheo thiêng liêng như vậy. Thiêng liêng là bởi vì cái lá y của thế hệ này được trao truyền bởi thế hệ trước, thế hệ trước lại được trao truyền bởi thế hệ trước nữa. Cứ như vậy, chúng ta có một mối quan hệ tâm linh vô cùng chặt chẽ với Đức Phật, và ta hoàn toàn có thể gọi đó là huyết thống tâm linh.

Có nghĩa là, về sinh lý, chúng ta có quan hệ với ông cố, ông sơ, ông sò, ông sầm; và sau này con cháu chút chít chót chét của chúng ta nó cũng có quan hệ huyết thống với chúng ta về mặt sinh học, thể lý. Nhưng mà trong dòng máu tâm linh, chúng ta có mang trong người mình bao nhiêu là huyết thống tâm linh.

Thí dụ, có người Việt Nam nào yêu Truyện Kiều mà không biết Nguyễn Du? Có người Việt Nam nào không biết bà Huyện Thanh Quan, Hồ Xuân Hương? Có người

Việt Nam nào không biết Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Phạm Ngũ Lão? Đó là huyết thống tâm linh.

Và đối với tinh thần cũng vậy. Dầu chúng ta là người Việt Nam, chúng ta chửi Tàu mỗi ngày, Tàu lấy Trường Sa, Hoàng Sa của mình, nhưng có người Việt Nam nào yêu tiếng Việt mà không ít nhiều mang nợ thơ Đường và từ Tống? Có người Việt Nam nào không ít nhiều mang nợ ngài Huyền Trang, kể cả những người không biết gì hết?

Công trình dịch kinh của các ngài Huyền Trang, Cưu Ma La Thập, Nghĩa Tịnh và Pháp Hiển đã đem lại cho tiếng Trung Quốc hàng ngàn từ vựng mới. Và những từ ngữ ấy hôm nay đã được dùng rộng rãi trong cả đời sống dân gian và văn học, từ hàn lâm cho đến thôn quê của người Trung Quốc, và dĩ nhiên không thiếu phần của Nhật Bản, Cao Ly và Việt Nam. Cho nên chúng ta cũng là những người âm thầm kế thừa di sản của những tiền nhân hoàn toàn là ngoại quốc ấy, nói chi là trong Phật pháp này.

Một vị tỷ-kheo trong ngày thọ đại giới là vị ấy đang tiếp nối đời sống tâm linh của đời xưa kiếp trước, từ chư Phật ba đời mười phương. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là ngọn đuốc tiếp nối của Phật Ca-Diếp, Phật Ca-Diếp là ngọn đuốc tiếp nối của Phật Câu-Na-Hàm-Mâu-Ni, Phật Câu-Na-Hàm-Mâu-Ni là tiếp nối của Phật Cù-Lưu-Tôn, Phật Cù-Lưu-Tôn là ngọn đuốc tiếp nối của Phật khác, như là Tỳ-Bà-Thi rồi Nhiên Đăng...

Cho nên sự kiện quan trọng nhất của vị tỷ-kheo là nơi xuất gia: vì đâu ta xuất gia. Trong mỗi tình đầu của nam nữ cũng vậy, chỉ cần mỗi tình đầu đó nó khắc cốt ghi tâm, thì ngày xưa bờ ao, bụi chuối, đồng rơm, chỗ nào hai đứa hẹn, thì bây giờ tới chết cũng không quên được, miễn nó là mối tình đẹp. Chứ nó không phũ phàng như Phạm Thiên Thư rằng: mối tình đầu như đi trên cát, bước nhẹ mà sâu rồi cũng nhòa mau. Đôi khi nó phũ phàng như vậy. Nhưng mà tôi nghĩ bụi chuối, bờ ao nó theo tôi suốt cuộc đời, mặc dù tôi chưa bao giờ có cơ hội ấy.

Thứ hai, vị tỷ-kheo suốt đời nhớ nơi mà mình trực nhận, đã thấu đáo, ngộ ra được Bốn Đế.

Thứ ba, giống cái thứ hai, nhưng mà Ngài cố ý xé rời ra để mình thấy rằng đó là hai sự kiện quan trọng.

Cái thứ hai là: ở nơi nào ta đã ngộ ra Bốn Đế. Chính cái thấy này, đầu chúng ta có là phàm đi nữa, thì giây phút nào chúng ta nhận ra sự thật này, coi như dòng chảy luân hồi đã được chúng ta chặn lại ít nhiều. Và chắc chắn người nào đã nhận ra sự thật này thì không có khả năng luân hồi quá 80 a-tăng-kỳ. Đây là chuyện mà tôi khẳng định bằng cả cái mạng của tôi trước vong linh của má tôi.

Người nào đầu chỉ nhận qua trí văn thôi, chưa cần trí tu, mà nhận ra bằng cả tâm khảm, tâm tư của mình, chứ không phải là nghe người ta nói thì lặp lại. Mà ở đây phải thấm thía thật sự: “À, thì ra tôi hiểu rồi. Từ hạt cát cho đến những thiên thể to đùng như mặt trời, từ con ong, cái kiến cho đến con cá nhà táng, từ một kẻ ngủ dưới gầm cầu cho đến đức giáo hoàng, tổng thư ký Liên Hiệp Quốc, tất thấy mọi hiện hữu đều là khổ.”

Thứ hai, nếu mọi thứ đều là khổ, từ cái tâm đến cái túi xách LV mà tôi thích, nó đều là cái thích trong khổ hết.

Thứ ba, muốn hết khổ thì không tiếp tục thích nữa. Vì còn thích là còn đi đầu thai vào chỗ mà mình thích.

Thứ tư, khi anh sống trọn vẹn với nhận thức ấy là anh đang có mặt trên con đường thoát khổ. Khi ta sống với nhận thức rõ ràng, trọn vẹn về ba đế trước, thì cũng có nghĩa là ta có mặt, đang sống bằng suy tư, là ta đang có mặt trên con đường thoát khổ.

Người nào nhận ra Bốn Đế ở mức rốt ráo lúc nào, thì cũng có nghĩa là vị ấy không còn lý do để mà thích và ghét sáu trần nữa. Khi mà đã nhận ra Bốn Đế rồi thì ta

không còn lý do để thích và ghét gì nữa. Là vì khi mà nhận ra Bốn Đế, ta không có lý do để thích. Mà hễ không còn lý do để thích thì không có cái để ghét. Mà không còn lý do để ghét thì ta không còn khổ. Bởi vì khổ là phải gánh cái mình ghét.

Ví dụ như bụi vào mắt, đau răng, chóng mặt, nhức đầu, tiêu chảy, đau lưng, tất cả những cái đau đó nó đi ra từ cái mà mình ghét, cái mà mình không có ưa đó. Mình phải gánh đó thì mới gọi là khổ chứ. Có chứ ai mà đang lên đỉnh Vu Sơn mà khổ đâu. Mà cái này là mình đang gánh một cái gì đó minimum. Mà tại sao vậy?

Thánh nhân cũng còn đau, mà tại sao tôi nói rằng hễ hiểu ra Bốn Đế là không còn khổ? Vì thứ nhất, không còn khổ sanh tử. Thứ hai, vị La-hán chỉ có khổ thân chứ không khổ tâm. Ngay cả bây giờ mà mình có đâm, có chém, có lụy Ngài đi nữa, thì Ngài chỉ khổ thân chứ tâm của Ngài vẫn là thanh tịnh, yên ổn. Và cái tình cảm của Ngài, cái từ bi của Ngài dành cho người đâm, trước sau không thay đổi.

Mình có quỳ xuống mình hôn cái chân của Ngài, hay là mình lụy Ngài lòi ruột, thì cái tình cảm của Ngài đối với mình trước sau không thay đổi. Vì Ngài đã hiểu Bốn Đế, Ngài hiểu Ngài.

Chỉ là bọt xà phòng, chỉ là cái bong bóng nước thôi. Cái hiểu này là cái hiểu triệt để, toàn diện, chứ không phải vay mượn như chúng ta. Ngài hiểu bằng thân chứng và thể nghiệm của Ngài.

Giống như mình biết chắc đây là mẹ của mình, thì dầu cho bà có té ngã lên người của mình mà làm cho mình bị đau, mình cũng không có giận, vì mình biết chắc đây là mẹ của mình. Mình có hốt phân đi nữa thì mình cũng biết đây là mẹ của mình.

Cái ông hàng xóm có mất thì mình cũng không sốc, là vì đây là người dưng, không mắc mớ gì mình hết. Đây là thằng cha từng lấn đất, giành rào với mình. Khi mình biết rõ mười mười như vậy thì cái chết của ông hàng xóm không làm mình khổ.

Và khi mình biết rõ đây là mẹ của mình, thì mình có hốt phen của bà, hay là bà có quất mình một roi thì mình cũng không đau đớn. Bà có ngã nhào lên người mình bầm dập thì mình cũng không giận, vì đó là mẹ của mình, mình biết rõ rồi.

Mình thấy một người con gái quá đẹp, mình chớm có một chút tình trần, mà mình biết rõ rằng đây là đứa cháu ruột của mình, lúc nó chào đời mình đã đi Mỹ. Khi mình biết rõ rằng đó là đứa cháu ruột của mình thì mình không có cái tà tâm với nó nữa.

Thì các thánh cũng giống như vậy. Khi một người đắc thánh, họ thấy rõ mọi thứ, họ thấy rõ mười mười một một. Mọi sự thật nó lừng lững trước mặt họ: đây là danh, đây là sắc, đây là khổ, đây là tập, đây là diệt, đây là vô ngã, đây là vô thường, đây là lấp rấp, đây là ghép nối, đây là do duyên mà có, có rồi cũng do duyên mà mất. Mọi thứ chớp nhoáng, không còn là line, không còn là spot, mà tất cả chỉ là dot, tất cả chỉ là dấu chấm thôi. Lâu nay u mê không thấy, bây giờ thấy.

Thì như vậy, mình có đâm Ngài lòi ruột, hay là mình có quỳ xuống mình hôn chân Ngài, thì Ngài cũng thấy rằng cái bọt nước kia nó đang hôn chân cái bọt nước này. Quên, bọt nước làm gì có chân. Ok.

Chúc các vị một ngày vui. Hẹn gặp lại ngày mai.